

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Thanh Vũ

Bà Lê Thị Thúy Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Kim T, sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Trần Hoài N, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm V, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 06/9/2024, nguyên đơn chị Trần Kim T trình bày:

Chị T và anh N có đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/5/2024. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu

thuần, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không được và anh, chị đã ly thân với nhau từ tháng 6/2024 cho đến nay.

Về con chung: Thời gian chung sống anh, chị có một con chung tên Trần Trung H, sinh ngày 20/9/2021, hiện nay đang sống chung với chị T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị T yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoài N.
- Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Trung H, sinh ngày 20/9/2021 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.
- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Trần Hoài N: Từ khi Tòa án thụ lý đến nay, mặc dù đã được thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn biết về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa hôm nay nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, đồng thời bị đơn có địa chỉ ở phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Trần Kim T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Hoài N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Kim T và anh Trần Hoài N tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị T và anh N đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, đến tháng 6/2024 thì anh, chị đã sống ly thân với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của chị T và anh N đã không còn, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân của anh, chị không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh N.

[3]. Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Trung H, sinh ngày 20/9/2021 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu H đang sống chung với chị T, cuộc sống của cháu đang ổn định và hiện nay cháu H phát triển bình thường. Do đó nhằm để ổn định cuộc sống cũng như tâm lý của cháu H, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Trung H, sinh ngày 20/9/2021 cho đến tuổi trưởng thành. Nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho anh N không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Kim T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim T được ly hôn với anh Trần Hoài N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Trung H, sinh ngày 20/9/2021 cho chị Trần Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Hoài N không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Hoài N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Kim T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Kim T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007254 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, chị T đã nộp đủ tiền án phí. Anh Trần Hoài N không chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 3, TX Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương